TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29/6/2017
V/v: "Ly hôn giữa chị M và anh H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Lịch
2. Bà Đặng Thị Thơm

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Ngày 27 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2017/TLST-HNGĐ ngày 20/4/2017 về việc "Ly hôn; Tranh chấp nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2017/QĐST-HNGĐ ngày /7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M Sinh năm: 1973 *(Có mặt)*

Trú tại: Đội 9, thôn V, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định

Bị đơn: Anh Lại Trọng H Sinh năm: 1971 *(Có mặt)*

Trú tại: Đội 9, thôn V, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/3/2017 được bổ sung tại bản tự khai ngày 24/4/2017, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Chị và anh Lại Trọng H kết hôn với nhau vào năm 1996, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Sau khi cưới giữa chị và anh H chung sống với nhau không hạnh phúc, vợ chồng luôn bất đồng với nhau về tính cách, quan điểm nên thường nảy sinh nhiều

mâu thuẫn hay cãi cọ nhau, không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2010 cho đến nay vợ chồng ly thân không chung sống với nhau nữa.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lại Trọng H.

Về con chung: Vợ chồng có một hai con chung là Lại Trọng H - Sinh ngày 30/9/1997, Lại Trọng T – Sinh ngày 17/4/2000 hiện nay chị đang nuôi dưỡng. Con chung Lại Trọng H đã trưởng thành và tự lập, đối với con chung Lại Trọng T chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/4/2017, bị đơn anh Lại Trọng H trình bày: anh và chị Nguyễn Thị M kết hôn với nhau vào năm 1996, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

Sau khi cưới vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được vài năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng với nhau về tính cách, quan điểm sống, cả hai vợ chồng không hiểu và thông cảm cho nhau. Từ năm 2010 cho đến nay anh và chị M ly thân, không chung sống với nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự đổ vỡ không có khả năng hàn gắn đoàn tụ, nay chị M xin ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Lại Trọng H - Sinh ngày 30/9/1997, Lại Trọng T – Sinh ngày 17/4/2000 hiện nay chị M đang nuôi dưỡng. Con Lại Trọng H đã trưởng thành và tự lập, đối với con Lại Trọng T anh đề nghị được nuôi dưỡng và không yêu cầu chị M cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị M và anh Lại Trọng H kết hôn với nhau vào năm 1996 đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Nam Định trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

[2] Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng bất đồng với nhau về nhiều mặt, không có sự chia sẻ đồng cảm nên thường xuyên sảy mâu thuẫn. Từ năm năm 2010 cho đến nay vợ chồng đã ly thân, cả hai bên không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Chị M và anh H cùng xác định hôn nhân đã tan vỡ, chị M xin ly hôn anh H hoàn toàn nhất trí.

[3] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lại Trọng H nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh H của chị M là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Xét về điều kiện hoàn cảnh của các bên, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt cũng như nguyện vọng của con chung; Căn cứ Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình, tiếp tục giao con chung Lại Trọng T – Sinh ngày 17/4/2000 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về mức cấp dưỡng nuôi con chung: Việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trách nhiệm nghĩa vụ của cả chị M và anh H. Để đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho con chung có cuộc sống đảm bảo cũng như phát triển bình thường. Hội đồng xét xử cần xem xét đến điều kiện kinh tế của mỗi người để áp dụng mức cấp dưỡng cho phù hợp với thực tế. Căn cứ vào hoàn cảnh cũng như điều kiện thu nhập của các bên, căn cứ Điều 83, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình, áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp. Kể từ tháng 06/2017 đến khi con chung Lại Trọng T thành niên (đủ 18 tuổi) anh H phải có trách nhiệm thanh toán theo định kỳ hàng tháng cho chị M số tiền trên.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị M và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị M phải nộp án phí ly hôn, anh H phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: chị Nguyễn Thị M và anh Lại Trọng H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1.*Về hôn nhân:* Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Lại Trọng H.

2.*Về con chung:*

2.1.Giao con chung Lại Trọng T – Sinh ngày 17/4/2000 cho chị Nguyễn Thị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2.Anh Lại Trọng H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị M mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 06/2017 đến khi con chung Lại Trọng T thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3.*Về án phí:*

3.1.Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Nam Trực theo biên lai thu số 07220 ngày 20/4/2017.

3.2.Anh Lại Trọng H phải nộp 300.000 đồng phí cấp dưỡng nuôi con.

Báo cho chị Nguyễn Thị M và anh Lại Trọng H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Xuân Thọ

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh;*
- *VKSND tỉnh, huyện;*
- *Chi cục THA huyện Nam Trực;*
- *UBND xã N,*
- *Các đương sự,*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*
- *Lưu VP*